TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Tươi.

Ông Quách Văn Vệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2024/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Ngọc N, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Trần Ngọc S, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Ngọc N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Ngọc S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện tại ông bà đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Ngọc S.

Về nuôi con chung: gồm 02 người, tên Trần Hoàng P, sinh ngày 01/11/1998 và Trần Thị Kiều V, sinh ngày 17/11/2002. Hiện các con của ông bà đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Ngọc S trình bày:

Về hôn nhân: Như Bà Ntrình bày là đúng. Hiện tại ông bà đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên Bà Nyêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về nuôi con chung: gồm 02 người, tên Trần Hoàng P, sinh ngày 01/11/1998 và Trần Thị Kiều V, sinh ngày 17/11/2002. Hiện các con của ông bà đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ông Trần Ngọc S có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Ngọc S có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trần Ngọc S.

[2] Về hôn nhân: Bà Phan Ngọc N và ông Trần Ngọc S tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1997 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 năm 2008 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bà Nnhận thấy cuộc sống của ông bà có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên Bà Nyêu cầu ly hôn, ông Sđồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của Bà Nvà ông Slà có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Ngọc N, Bà Nđược ly hôn với ông Trần Ngọc S.

[3] Về nuôi con chung: gồm 02 người, tên Trần Hoàng P, sinh ngày 01/11/1998 và Trần Thị Kiều V, sinh ngày 17/11/2002. Hiện các con của ông bà đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm bà Phan Ngọc N phải chịu 300.000 đồng. Bà Nđã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền

số 0015014 ngày 20/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Ngọc N, bà Phan Ngọc N được ly hôn với ông Trần Ngọc S.

Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Phan Ngọc N phải chịu 300.000 đồng. Bà Nđã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015014 ngày 20/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã T, huyện N
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương